

Số 21 /KH-LTV

Đức Phổ, ngày 26 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH **CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG** **GIAI ĐOẠN 2021-2026, TẦM NHÌN 2030**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Lương Thế Vinh được thành lập từ năm 1993 theo Quyết định số 1332/QĐ-UB, ngày 13 tháng 9 năm 1993 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, đến nay (tháng 9 năm 2020) trường THPT Lương Thế Vinh đã có 27 năm xây dựng và trưởng thành. Có thể nói đó là 27 năm phấn đấu không ngừng nghỉ của tất cả các thế hệ cán bộ giáo viên, nhân viên cũng như các thế hệ học sinh, đặc biệt là các thế hệ lãnh đạo để hôm nay trường THPT Lương Thế Vinh có thể tự hào sánh vai với các trường bạn.

Trải qua 27 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích tốt đẹp đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, trường THPT Lương Thế Vinh đã được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 (tháng 7/2020). Trên cơ sở đó, Trường THPT Lương Thế Vinh xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 trước đây.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Lương Thế Vinh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của nhà trường giai đoạn 2021-2026 và Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của thị xã Đức Phổ.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh.

a/ Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Hiện nay nhà trường có quy mô trường loại II, với 68 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó: CBQL có 03 người gồm 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng. Đội ngũ giáo viên: 57 người, trong đó tổ Ngữ văn: 08, Toán: 09, Vật lý-CN: 07, Hóa học: 04, Sinh học: 04, Lịch sử: 03, Địa lý: 03, Thể dục-GDQP: 06, GDCD: 02, Tin học: 04, Tiếng Anh: 07. Nhân viên: 08 người, trong đó có 01 biên chế, 02 hợp đồng theo Nghị định 43, 05 hợp đồng lao động 01 năm.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 15,78 % trên chuẩn.
- Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 2,38 giáo viên/lớp
- 01 Chi bộ có số đảng viên: 25, chiếm tỷ lệ 39,68%
- 01 tổ chức Công đoàn cơ sở.
- 01 tổ chức Đoàn trường.
- Cơ sở vật chất: CSVN tương đối đảm bảo, có phòng học bộ môn, thư viện, khu giáo dục thể chất, có hệ thống CNTT kết nối internet, có Email phục vụ tốt cho dạy, học và quản lý.
- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, có kinh nghiệm chuyên môn, đoàn kết và trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, luôn góp phần đẩy mạnh sự phát triển của nhà trường, được phụ huynh học sinh và nhân dân tín nhiệm.

b/ Về học sinh và chất lượng đào tạo:

Hiện nay, năm học 2020-2021 nhà trường có 980 học sinh, được chia thành 24 lớp, trong đó khối lớp 10 có 343 HS/08 lớp; khối lớp 11 có 321 HS/08 lớp; khối lớp 12 có 316 HS/08 lớp.

- Phần lớn học sinh thuộc khu vực nông thôn.

Chất lượng học sinh về 02 mặt học lực và hạnh kiểm trong 05 năm:

Kết quả giáo dục về học lực, hạnh kiểm, học sinh giỏi các cấp qua các năm

Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	8 0,84%	14 1,5%	6 0,65%	9 0,95%	11 1,15%	
Tỷ lệ học	291	342	320	389	362	

sinh xếp loại khá	30,56%	36,62%	34,41%	40,9%	39,99	
Tỉ lệ học sinh xếp loại TB	629 66,07%	568 60,81%	593 63,76%	544 57,2%	574 60,23	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	24 2,52%	10 1,07%	11 1,18%	9 0,95%	6 0,63%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	740 77,73%	754 80,73%	764 82,15%	759 79,81%	796 83,53%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	170 17,85%	149 15,95%	137 14,73%	177 18,61%	139 14,59	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	42 4,41%	31 3,32%	27 2,90%	15 1,58%	18 1,89%	
Các số liệu khác (nếu có)			2 0,21			

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT:

- + Năm học 2016-2017: số lượng: 296/300 tỷ lệ: 98,66%
- + Năm học 2017-2018: số lượng: 268/295 tỷ lệ: 90,84%.
- + Năm học 2018-2019: số lượng: 283/315 tỷ lệ: 89,94%.
- + Năm học 2019-2020: số lượng: 295/300 tỷ lệ: 98,33%.

- Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh

- + Năm học 2016-2017: 07 giải (Lớp 12: 05; lớp 11: 02)
- + Năm học 2017-2018: 05 giải (Lớp 12: 03; lớp 11: 02)
- + Năm học 2018-2019: 05 giải (Lớp 12: 03; lớp 11: 02)
- + Năm học 2019-2020: 02 giải (Lớp 12)

c/ Kết quả tham gia các phong trào, hội thi của giáo viên
Cấp trường:

- Năm học 2016-2017:

- + Thi sử dụng thiết bị dạy học: 03 Giáo viên đạt giải.
- + Hội thi GVCN giỏi: 01 giáo viên đạt giải.
- + Hội thi GVDG: 15/15 Giáo viên 13/13 GV đạt giải (08 Nhì, 07 Ba).
- Năm học 2017-2018:
- + Hội thi GVDG: 13/13 giáo viên đạt giải (01 Nhất, 06 Nhì, 06 Ba).
- Năm học 2018-2019:
- + Thi thiết kế bài giảng E-learning (01 Nhì, 02 Ba)
- + Hội thi GVDG: 11/11 giáo viên đạt giải.
- + Thực hiện việc xét GVCN giỏi theo tiêu chuẩn xét GVCN giỏi cấp trường năm học 2018-2019 vào cuối năm học.

- Năm học 2019-2020:

+ Hội thi GVDG: 09/09 giáo viên đạt giải (03 Nhì, 06 Ba).

- Năm học 2020-2021: Hội thi GVCNLG: 07/07 giáo viên đạt giải

Cấp tỉnh:

- Năm học 2016-2017:

+ Thi sử dụng thiết bị dạy học: 03 giải (01 Nhì, 02 Ba)

+ Hội thi GVCN giỏi: 01 giải Nhì

- Năm học 2017-2018: GVDG cấp tỉnh: 6 giải (01 Nhì, 05 KK)

- Năm học 2018-2019: Thi thiết kế bài giảng E-learning (01 KK)

- Năm học 2020-2021: Hội thi GVCNLG: 02/02 giáo viên đạt giải

d/ Công tác quản lý học sinh

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua các giờ sinh hoạt tập thể như: chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoại khóa; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; tuyên truyền qua ban phát thanh tuyên truyền của Đoàn trường; tuyên truyền qua băng rôn, áp phích.

- Công tác an ninh trong trường học được tăng cường; tường rào cổng ngõ kiên cố, an toàn, có bảo vệ trực 24/24; nhà trường thành lập đội tự vệ; tổ quản lý học sinh theo dõi việc chấp hành nội quy của học sinh.

- Nhà trường xây dựng mô hình cổng trường an toàn; thường xuyên tuyên truyền cho học sinh nâng cao cảnh giác với âm mưu diễn biến hòa bình, tuyên truyền đạo trái phép...

- Nhà trường ký kết cụm liên hoàn về an ninh trật tự với các cơ quan, đơn vị, UBND xã Phổ Văn. Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Nhà trường hợp đồng với nhân viên y tế, thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; sơ cứu tai nạn, đau ốm; quản lý công tác tham gia bảo hiểm y tế học sinh.

- Có phòng y tế được trang bị tủ, thuốc, giường và các vật dụng khác

- Đoàn trường có 24 chi đoàn học sinh và 1 chi đoàn giáo viên. Hàng năm điều tổ chức đại hội theo quy định; kiện toàn BCH; xây dựng kế hoạch công tác năm và công tác, hàng tháng; các kế hoạch chuyên biệt.

- Hoạt động của đoàn trường tương đối hiệu quả; các hoạt động phong trào tốt; tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng; phong trào văn hóa; văn nghệ; thể thao tốt.

- Kết quả trong các năm học qua Đoàn trường đều đạt xuất sắc cấp huyện, cấp tỉnh; được tỉnh đoàn tặng Bằng khen

e/ Về cơ sở vật chất:

Trường THPT Lương thế Vinh có diện tích $33.552m^2$ ở Phường Phổ Văn, Thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, với quy mô:

- Khối học tập: 02 dãy lớp học 15 phòng (03 tầng), diện tích sàn $2.977m^2$.

- Khối phòng bộ môn: 01 dãy 03 tầng, diện tích sàn $1.326m^2$.

- Khối nhà Hiệu bộ: 01 dãy 03 tầng, diện tích sàn $1.632m^2$.

- Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ, đúng quy cách.

- Có hệ thống nước sạch.

- Có nhà xe giáo viên và nhà xe học sinh

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

1.2. Điểm yếu

- Một bộ phận nhỏ giáo viên, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong giảng dạy, có tâm lý ngại đổi mới, ngại ứng dụng CNTT.

- Chất lượng học sinh đầu vào: Phần lớn học sinh đầu cấp có mặt bằng kiến thức còn thấp. Một số học sinh chưa có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

- Chưa có Nhà thi đấu đa năng, chưa có khu giáo dục thể chất kiên cố; thiết bị hỗ trợ dạy và học còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt cho việc đổi mới dạy và học.

1.3. Một số nguyên nhân

- Một số giáo viên luôn có tâm lý ngại đổi mới, vẫn luôn giữ phương pháp thuyết trình - đơn chiều, áp đặt trong dạy học, có năng lực vận dụng CNTT trong dạy học còn hạn chế.

- Phần lớn học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp đầu cấp là ở các vùng nông thôn còn khó khăn về điều kiện học tập.

- Nhà trường mới chuyển về cơ sở mới, việc xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường chưa được hoàn thành các giai đoạn, nên một số hạng mục còn thiếu.

2. Môi trường bên ngoài:

2.1. Thời cơ:

- Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương ưu tiên cho phát triển giáo dục; Bộ GD-ĐT cũng đã có nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo như: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo; đổi mới phương pháp dạy - học; đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Trong thời kì hội nhập, nhà trường có điều kiện tiếp cận với các mô hình giáo dục hiện đại; các phương pháp giáo dục tiên tiến, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và giáo dục của nhà trường.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Sở GDĐT, Thị ủy, chính quyền địa phương; đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục học sinh.

- Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

2.2. Thách thức:

- Chất lượng giáo dục phải đạt chuẩn để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đáp ứng tốt được yêu cầu đổi mới dạy và học.

- Chất lượng học sinh đầu vào của lớp đầu cấp còn thấp.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Phát triển thành một nhà trường có chất lượng cao, tạo ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện và là nơi để giáo viên luôn có khát vọng vươn lên.

Trong giai đoạn 2021 - 2026 duy trì ổn định, tiếp tục kiện toàn, phát triển về quy mô, chất lượng giáo dục; cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả, để đến 2030 trở thành đơn vị có chất lượng giáo dục tốt trong tỉnh.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân sẵn sàng hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần, trách nhiệm
- Đổi mới, sáng tạo
- Hợp tác, chia sẻ
- Đoàn kết, dân chủ
- Kỷ cương, tình thương
- Truyền thống, hội nhập.

4. Phương châm hành động

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng”

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn:

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia, đảm bảo chất lượng giáo dục đáp ứng các yêu cầu trong thời kỳ hội nhập.

2.2. Mục tiêu trung hạn:

Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đến năm 2025, tiếp tục được công nhận trường đạt Mức độ 2 kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia sau 5 năm.

2.3. Mục tiêu dài hạn:

Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định đạt mức trung bình của Tỉnh.
- Duy trì trường đạt Mức độ 2 kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia những năm sau.

3. Chỉ tiêu:

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Đến năm 2026 cán bộ quản lý vượt chuẩn hệ đào tạo quản lý giáo dục theo chương trình của các cấp, thành thạo về ứng dụng CNTT, có năng lực ngoại ngữ giao tiếp cơ bản.
- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 40% CB-GV-NV vượt chuẩn đào tạo.
- 100% đội ngũ giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, sáng tạo trong dạy học.

- 100% CB-GV-NV sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác.

3.2. Học sinh:

- Qui mô

+ Số lớp học: Duy trì khoảng 24-27 lớp.

+ Học sinh: Từ 1000 đến 1200 học sinh.

- Chất lượng học tập

+ Trên 65% học lực khá, giỏi (Tối thiểu 15% học sinh có học lực giỏi).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 2%; không có học sinh kém.

+ Tỷ lệ đỗ TN THPTQG hàng năm đạt 98%.

+ Thi học sinh giỏi: Cấp tỉnh đạt trên 70% số lượng học sinh tham gia

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng đạt: 50% trở lên.

3.3. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục còn lại về việc xây dựng nhà trường trong giai đoạn hai.

- Duy trì và hoàn thiện các điều kiện về việc xây dựng khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh -sạch -đẹp”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Xây dựng nhà thi đấu đa năng, khu giáo dục thể chất kiên cố.

- Hoàn thiện các thủ tục về xây dựng Trang Web điện tử để đăng tải hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục trang bị các thiết bị, điều kiện hỗ trợ dạy và học để đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3.4. Chỉ tiêu thi đua

- Nhà trường: phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc hàng năm.

- Chi bộ: Đạt tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm

- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên đạt vững mạnh.

- CB-GV-NV có tỷ lệ đạt danh hiệu lao động Tiên tiến trở lên trên 97%, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hàng năm.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về các hoạt động trong nhà trường tạo cơ sở pháp lý để hoạt động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm với nhà trường.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Xây dựng tốt các quy chế; theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy và học kịp thời, đúng quy định.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ trong nhà trường.

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các đề tài, sáng kiến, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh theo hướng phát triển năng lực. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nội dung giáo dục tổng thể theo chương trình đổi mới SGK theo hướng phát triển năng lực. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học- phát huy hoạt động học tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh.

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

- Tham mưu các cấp tiếp tục đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tập huấn giáo viên về việc sử dụng và khai thác tốt các trang thiết bị hiện đại để vận dụng vào dạy và học đạt hiệu quả cao nhất.

- Phân công cán bộ theo dõi sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.

- Kiện toàn và trang bị thêm hệ thống Internet trong nhà trường để phục vụ tốt cho việc dạy học và công tác quản lý.

- Tham mưu các cấp để xây dựng trang Websit của nhà trường.
- Triển khai thực hiện đầy đủ các phần mềm quản lý của Sở GDĐT cung cấp để quản lý học sinh, quản lý nhân sự, xếp thời khoá biểu. Chỉ đạo cập nhật dữ liệu quản lý thường xuyên kịp thời.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng trong nhà trường để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý.
- Chỉ đạo mỗi tổ chuyên môn, mỗi giáo viên phải đăng ký sử dụng thư điện tử để trao đổi tài liệu tham khảo và báo cáo, thông tin trong công tác.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- Tăng cường công tác tham mưu với Sở GDĐT, Thị ủy Đức Phổ hỗ trợ nhà trường cải thiện về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh.
- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà giáo, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi giáo viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của ngành giáo dục.

7. Nguồn tài chính

7.1. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm học 2020- 2021 và các định mức, chế độ, chính sách hiện hành; sở giáo dục và đào tạo chủ trì hướng dẫn xây dựng và tổng hợp dự toán thu, chi NSNN:

a) Xây dựng dự toán thu: Đối với khoản thu học phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định. Báo cáo thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

b) Đối với dự toán chi: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; cần tính toán xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền

ban hành và có hiệu lực trong năm 2020, kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK GDPT theo lộ trình.

7.2. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách 5 năm 2021-2026

Thực hiện đúng Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 7 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021- 2026 và tầm nhìn đến 2030.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai Kế hoạch. Điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2022: Xây dựng, bổ sung CSVC, chất lượng giáo dục đảm bảo theo tiêu chí của trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường THPT đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 1 và chuẩn quốc gia Mức độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục tốt”.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần nội dung cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp hợp lý, đúng quy định để thực hiện.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ.

3.4. Đối với tổ trưởng chuyên môn, văn phòng.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên, nhằm đề xuất khen thưởng kịp thời các mặt tích cực và đề xuất các giải pháp để khắc phục những hạn chế kịp thời trong quá trình thực hiện Kế hoạch chiến lược hàng năm.

3.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Đối với toàn thể học sinh

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021- 2026 và tầm nhìn đến 2030 của trường THPT Lương Thế Vinh. Kính trình Sở Giáo dục - Đào tạo Quảng Ngãi xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Quảng Ngãi (để phê duyệt);
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
THPT
LƯƠNG THẾ VINH
Trần Quang Thanh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI


PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thái